

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-ST
Ngày 26/11/2019
*V/v Tranh chấp Hợp đồng
Tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Xuân và ông Lê Đức Hỷ.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2019/TLST-DS ngày 26/4/2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-DS ngày 25/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần(TMCP) B Đ L V chi nhánh Đ N

Địa chỉ: đường 23/3 phường N T, TX G N, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo pháp luật: ông Mai H – Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Huy H - Chuyên viên khách hàng – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1995- vắng mặt không có lý do

Địa chỉ: Bon B S, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/09/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, người được nguyên đơn ủy quyền trình bày:

Vào ngày 13 tháng 06 năm 2017 Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đ N (Ngân hàng) và anh Nguyễn Trung H đã ký kết 02 hợp đồng tín dụng cụ thể:

theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6702017638 ngày 13 tháng 6 năm 2017 cho vay với số tiền là 300.000.000 đồng, với thời hạn là 11 tháng; với lãi suất là 12%/năm và theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6702017639 ngày 13 tháng 6 năm 2017 với số tiền là 50.000.000 đồng; thời hạn là 11 tháng; với lãi suất là 10%/năm; Ngân hàng đã giải ngân cho anh H vay đủ số tiền tổng là 350.000.000 đồng theo hai hợp đồng tín dụng trên;

Để đảm bảo khoản tiền vay của Ngân hàng nên khi vay toàn bộ số tiền của Ngân hàng anh H ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0653/2017/HĐTC/CNĐăkNông theo GCN QSD đất số CD 933319 ngày 05/4/2016 tại tờ bản đồ số 204 thửa đất số 17 với diện tích là 24.293,5 m² tọa lạc tại bon B G, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông;

Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng anh H không thực hiện đúng như cam kết trong các hợp đồng tín dụng của Ngân hàng, không hợp tác trong quá trình trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức để yêu cầu buộc anh H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng; Số tiền gốc anh H nợ Ngân hàng là 349.989.600 đồng(làm tròn) theo các hợp đồng tín dụng; tiền lãi suất và phạt vi phạm tính đến thời điểm xét xử theo hai hợp đồng tín dụng trên.

Nếu anh H không chịu trả thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0653/2017/HĐTC/CNĐăkNông theo GCN QSD đất số CD 933319 ngày 05/4/2016 tại tờ bản đồ số 204 thửa đất số 17 với diện tích là 24.293,5 m² tại bon B G, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông;

* Bị đơn anh Nguyễn Trung H: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng cho anh H, gửi số điện thoại nhờ chính quyền địa phương thông báo cho anh H và cả anh trai anh H là Nguyễn Thanh T thông báo cho anh H; anh H có nghe điện thoại nhưng không hợp tác, không về Tòa án làm việc nên Tòa án lập biên bản đề giải quyết theo quy định của pháp luật;

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Nguyễn Trung H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng; Số tiền gốc anh H nợ Ngân hàng là 349.989.600 đồng(làm tròn) theo các hợp đồng tín dụng; tiền lãi suất và phạt vi phạm tính đến thời điểm xét xử theo hai hợp đồng tín dụng trên.

Nếu anh H không chịu trả thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0653/2017/HĐTC/CNĐăkNông theo GCN QSD đất số CD 933319 ngày 05/4/2016 tọa lạc tại tờ bản đồ số 204 thửa đất số 17 với diện tích đất 24.293,5 m² tại bon B G, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông;

Quan điểm của Viện kiểm sát: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật

của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đ N. Buộc anh Nguyễn Trung H có nghĩa vụ thanh toán số tiền 349.989.600 đồng(làm tròn) tiền gốc và tiền lãi theo các hợp đồng tín dụng;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, đối chất, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn lên làm việc; Tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Trung H không chịu hợp tác không lên Tòa án làm việc do đó Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Phiên tòa ngày 15/11/2019 anh Nguyễn Trung H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Trung H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trung H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Trung H cư trú tại Bon B S, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông.

** Về quan hệ tranh chấp:*

Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đ N (Ngân hàng) đã giải ngân cho anh Nguyễn Trung H vay số tiền là 300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6702017638 ngày 13 tháng 6 năm 2017 và số tiền là 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6702017639 ngày 13 tháng 6 năm 2017; Ngân hàng đã giải ngân cho anh H vay đủ số tiền tổng là 350.000.000 đồng theo hai hợp đồng tín dụng trên và lãi suất. Đây là quan hệ pháp luật phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự;

** Về nội dung tranh chấp:*

Vào ngày 13 tháng 06 năm 2017 Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đ N (Ngân hàng) đã giải ngân có cho anh Nguyễn Trung H vay số tiền là 300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6702017638 ngày 13 tháng 6 năm 2017 với thời hạn là 11 tháng; với lãi suất là 12%/ năm và số tiền là 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6702017639 ngày 13 tháng 6 năm 2017 thời hạn là 11 tháng; với lãi suất là 10%/ năm; Ngân hàng đã giải ngân cho anh H vay đủ số tiền tổng là 350.000.000 đồng theo hai hợp đồng tín dụng trên;

Để đảm bảo khoản tiền vay của Ngân hàng nên khi vay toàn bộ số tiền của Ngân hàng anh H ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0653/2017/HĐTC/CNĐăkNông theo GCN QSD đất số CD 933319 ngày 05/4/2016 tại tờ bản đồ số 204 thửa đất số 17 với diện tích là 24.293,5 m² tọa lạc bon B G, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông;

Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng anh H không thực hiện đúng như cam kết trong các hợp đồng tín dụng của Ngân hàng, không hợp tác trong quá trình trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng mới làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức để yêu cầu buộc anh H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng; Số tiền gốc anh H nợ Ngân hàng là 349.989.600 đồng(làm tròn); tiền lãi suất và phạt vi phạm tính đến thời điểm xét xử theo hai hợp đồng tín dụng trên.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

[1] Giữa Ngân hàng và anh H đã thực hiện các hợp đồng tín dụng số HDTD6702017638 ngày 13 tháng 6 năm 2017 với số tiền là 300.000.000 đồng và số tiền là 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6702017639 ngày 13 tháng 6 năm 2017; theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0653/2017/HĐTC/CNĐăkNông theo GCN QSD đất số CD 933319 ngày 05/4/2016 tại tờ bản đồ số 204 thửa đất số 17 với diện tích là 24.293,5 m² tọa lạc bon B G, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận hợp đồng.

[2] Căn cứ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD6702017638 ngày 13 tháng 6 năm 2017 với số tiền là 300.000.000 đồng và theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6702017639 ngày 13 tháng 6 năm 2017 với số tiền vay là 50.000.000 đồng ; Sau khi nhận tiền anh H không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng mà anh H đã ký với Ngân hàng; Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu anh H thực hiện đúng theo các hợp đồng tín dụng nhưng anh H không hợp tác; trong quá trình Ngân hàng yêu cầu biện pháp xử lý nợ. Việc anh H vi phạm nghĩa vụ trong việc thực hiện các hợp đồng tín dụng mà anh H đã ký vay tiền của Ngân hàng nên Ngân Hàng khởi kiện yêu cầu anh H phải trả toàn

bộ số tiền gốc, tiền lãi và phạt vi phạm theo nội dung trong hợp đồng tín dụng là cơ căn cứ;

* Số tiền gốc anh H nợ Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng HDTĐ6702017639 ngày 13 tháng 6 năm 2017 là 49.989.000 đồng (Làm tròn);

- Số tiền lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng HDTĐ6702017639 ngày 13 tháng 6 năm 2017 tính đến ngày xét xử ngày 26/11/2019 là 4.638.900 đồng

- Số tiền lãi quá hạn theo hợp đồng HDTĐ6702017639 ngày 13 tháng 6 năm 2017 tính đến ngày xét xử ngày 26/11/2019 là 11.664.000 đồng;

- Số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ (phạt vi phạm hợp đồng) là 721.000 đồng;

Tổng số tiền lãi theo hợp đồng tín dụng HDTĐ6702017639 ngày 13 tháng 6 năm 2017 là 17.023.900 đồng (Mười bảy triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng)

* Số tiền gốc anh H nợ Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng HDTĐ6702017638 ngày 13 tháng 6 năm 2017 là 300.000.000 đồng (Làm tròn)

- Số tiền lãi trong hạn theo hợp đồng HDTĐ6702017638 ngày 13 tháng 6 năm 2017 tính đến ngày xét xử ngày 26/11/2019 là 33.400.000 đồng

- Số tiền lãi quá hạn theo hợp đồng HDTĐ6702017638 ngày 13 tháng 6 năm 2017 tính đến ngày xét xử ngày 26/11/2019 là 84.000.000 đồng;

- Số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ (phạt vi phạm hợp đồng) là 5.195.000 đồng;

Tổng số tiền lãi theo hợp đồng tín dụng HDTĐ6702017638 ngày 13 tháng 6 năm 2017 là 122.595.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

[3] Về hợp đồng thế chấp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng và anh H ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo số 0653/2017/HĐTC/CNĐăkNông theo GCN QSD đất số CD 933319 ngày 05/4/2016 tại tờ bản đồ số 204 thửa đất số 17 với diện tích là 24.293,5 m² tọa lạc bon B G, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp đã thực hiện đúng thủ tục; Trong quá trình giải quyết thì Tòa án cũng đã đi xác minh tài sản thế chấp và được cơ quan trả lời là tài sản thế chấp đúng với hiện trạng theo GCN QSD đất số CD 933319 ngày 05/4/2016 tại tờ bản đồ số 204 thửa đất số 17 với diện tích là 24.293,5 m² tọa lạc bon B G, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông không có sự biến động. Trong trường hợp anh Nguyễn Trung H không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo số 0653/2017/HĐTC/CNĐăkNông theo GCN QSD đất số CD 933319 ngày 05/4/2016 thì tài sản thế chấp trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đ N; buộc anh Nguyễn Trung H phải

trả cho Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đ N số tiền gốc là 349.989.600 đồng theo các hợp đồng tín dụng và lãi suất tính đến ngày 26/11/2019 là 139.618.900 đồng

[6] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Trung H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463, khoản Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đ N;

1. Buộc anh Nguyễn Trung H phải trả cho Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đ N số tiền là 489.608.500 đồng (*Bốn trăm tám mươi chín triệu sáu trăm linh tám nghìn năm trăm đồng*). Trong đó, theo hợp đồng tín dụng HDTD6702017639 ngày 13 tháng 6 năm 2017 tiền gốc là 49.989.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 26/11/2019 là 17.023.900 đồng (*Mười bảy triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng*); theo hợp đồng tín dụng HDTD6702017638 ngày 13 tháng 6 năm 2017 tiền gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 26/11/2019 là 122.595.000 đồng (*Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng*);

Nếu anh Nguyễn Trung H chậm trả số tiền nêu trên thì anh Nguyễn Trung H phải chịu lãi suất chậm trả theo các hợp đồng tín dụng số HDTD6702017638 ngày 13 tháng 6 năm 2017 và số HDTD6702017639 ngày 13 tháng 6 năm 2017

Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đ N có quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo số 0653/2017/HĐTC/CNĐãKNông theo GCN QSD đất số CD 933319 ngày 05/4/2016.

3. Về án phí DSST: là 23.584.000 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng*). Buộc anh Nguyễn Trung H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 23.584.000 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng*)

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đ N số tiền là 10.250.000 đồng (*Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đ N đã nộp theo biên lai số 0001509 ngày 25/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông;

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T uy Đức;
- Chi cục THADS huyện T Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

đã ký

Phạm Văn Quân